

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

1. Khối lượng kiến thức

Kiến thức toàn khóa học: 121 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	32	26,45
1.2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	31	25,62
1.3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	30	24,79
1.4	Kiến thức nền tảng rộng	18	14,88
1.4.1	Khoa học tự nhiên	5	4,13
1.4.2	Khoa học chính trị	11	9,09
1.4.3	Pháp luật	2	1,65
1.5	Kiến thức ngành gần, khác ngành	2	1,65
1.6	Kiến thức đại cương khác	8	6,61
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	8	6,61
1.6.2	Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
Tổng cộng:		121	100%

2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín hĩ					Mã HP Trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết - LT; Thực hành - TH; Thí nghiệm - TN; Khóa luận - KL; Thực tập - TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành				32						
1.1.1	Các học phần bắt buộc			28						
1.1.1.1	ViMO0523H	Kinh tế vi mô	Microeconomics	3	3					
1.1.1.2	ViMO0523H	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	3					
1.1.1.3	KHQL0222H	Khoa học quản lý	Management Science	2	2					
1.1.1.4	NLTK1322H	Nguyên lý thống kê	Statistics Theory	2	2					
1.1.1.5	QTHO0522H	Quản trị học	Administration Theory	2	2					
1.1.1.6	CSHT0222L	Cơ sở các hệ thống thông tin	Fundamentals of Information Systems	2	2					
1.1.1.7	NLK10122H	Nguyên lý kế toán 1	Accounting Principles 1	2	2					
1.1.1.8	MARC0522H	Marketing căn bản	Marketing principles	2	2					
1.1.1.9	CSLT1223L	Cơ sở lập trình	Basic Programming	3	3					
1.1.1.10	TORR1123L	Toán rời rạc	Discrete Mathematics	3	3					
1.1.1.11	TCB11222H	Tin học cơ bản 1	Basic Informatics 1	2	2					
1.1.1.12	TCB21222H	Tin học cơ bản 2	Basic Informatics 2	2	2				TCB11222H	
1.1.2	Các học phần tự chọn (Chọn 2/4)			4						
1.1.2.1	QTDN0522H	Quản trị doanh nghiệp	Business Administration	2	2					
1.1.2.2	KTLU1122H	Kinh tế lượng	Econometrics	2	2					
1.1.2.3	HVTC0222H	Hành vi tổ chức	Organizational Behavior	2	2					
1.1.2.4	TCBM0222H	Nguyên lý tổ chức bộ máy	Principles of organizational management	2	2					
1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi				31						

1.2.1	Các học phần bắt buộc			28						
1.2.1.1	QTTT0522H	Quản trị truyền thông	Communication Management	2	2					
1.2.1.2	TTQL0223L	Hệ thống thông tin quản lý	Management Information System	3	3					
1.2.1.3	TTKT0123H	Hệ thống thông tin kế toán	Accounting Information Systems	3	3					
1.2.1.4	CTDL1223L	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Data Structures and Algorithms	3	3					
1.2.1.5	TTNL0223L	Hệ thống thông tin quản trị nhân lực	Human resource management information systems	3	3					
1.2.1.6	QLCN0223L	Quản lý công nghệ	Management of Technology	3	3					
1.2.1.7	CSDL1223L	Cơ sở dữ liệu	Database	3	3					
1.2.1.8	QTCS1223L	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Database Management System	3	3					
1.2.1.9	LTPH1223L	Lập trình PHP căn bản	Basic PHP Programming Language	3	3					
1.2.1.10	HTTT0222H	Hệ thống thông tin thị trường lao động	Labour market information systems	2	2					
1.2.2	Các học phần tự chọn (chọn 1/2)			3						
1.2.2.1	KTXH0223L	Phân tích kinh tế - xã hội	Socio - Economic Analysis	3	3					
1.2.2.2	QTSX0523H	Quản trị sản xuất	Production Management	3	3					
1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ				30						
1.3.1	Kiến thức bắt buộc			14						
1.3.1.1	LTHĐ1223L	Lập trình hướng đối tượng	Object - Oriented Programming	3	3					
1.3.1.2	PTTT0223L	Phát triển hệ thống thông tin	Developing economic	3	3					

		kinh tế	information systems							
1.3.1.3	PTTK1223L	Phân tích và thiết kế hệ thống	Systems Analysis and Design	3	3					
1.3.1.4	ANBM1223L	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin	System and Network Security	3	3					
1.3.1.5	THHT0222T	Thực hành Hệ thống thông tin quản lý	Practice Management Information System	2		2				
1.3.2	Kiến thức tự chọn (Chọn 2/5)			6						
1.3.2.1	KTPM1223L	Kiểm thử phần mềm	Software Testing	3	3					
1.3.2.2	ĐTĐM1223L	Điện toán đám mây	Cloud Computing	3	3					
1.3.2.3	QTCV0223H	Quản lý thực hiện công việc	Performance Management	3	3					
1.3.2.4	QTLĐ0223H	Quản trị thù lao lao động trong doanh nghiệp	Compensation Management in enterprises	3	3					
1.3.2.5	TCNL0223H	Tuyển dụng và sử dụng nhân lực	Recruitment and Staffing	3	3					
1.3.3	TTHT0224T	Thực tập cuối khóa	Final Internship	4				4		
1.3.4	Học phần thay thế hoặc Khóa luận tốt nghiệp (sinh viên viết Khoá luận hoặc học 2 học phần thay thế, chọn 2/4)			6	6					
1.3.4.1	KLHT0226T	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	6		6				
	Chọn 2/4 HP									
1.3.4.2	HTTT0223L	Quản trị hệ thống thông tin doanh nghiệp	Managing of Enterprises Information System	3	3					
1.3.4.3	HĐNL0223L	Hoạch định các nguồn lực doanh nghiệp	Enterprise resource planning	3	3					
1.3.4.4	LTNC1223L	Lập trình PHP nâng cao	Advanced PHP Programming Language	3	3					
1.3.4.5	TKWE1223L	Thiết kế Web	Web Design	3	3					
1.4 Kiến thức nền tảng rộng				18						
1.4.1 Khoa học tự nhiên				5						
1.4.1.1	TCC21122L	Toán cao cấp 2	Advanced Mathematics 2	2	2					

1.4.1.2	XSTK1123L	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Probability and Statistics	3	3					
1.4.2 Khoa học chính trị				11						
1.4.2.1	THML0723H	Triết học Mác - Lênin	Marxist - Leninist Philosophy	3	3					
1.4.2.2	KTCT0722H	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist - Leninist Political Economic	2	2					
1.4.2.3	TTCM0722H	Tư tưởng Hồ chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2					
1.4.2.4	LSUD0722H	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2					
1.4.2.5	CNXH0722H	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science Socialism	2	2					
1.4.3 Pháp luật				2						
1.4.3.1	PLĐC1022H	Pháp luật đại cương	General Law	2	2					
1.5 Kiến thức khác ngành				2						
1.5.1	Các học phần tự chọn (chọn 1/3)			2						
1.5.1.1	STVB1022H	Soạn thảo văn bản	Text Editor	2	2					
1.5.1.2	XHĐC0322L	Xã hội học đại cương	General Knowledge of Sociology	2	2					
1.5.1.3	KNGT0322H	Kỹ năng giao tiếp	Communication Skills	2	2					
1.6 Kiến thức đại cương khác				8						
1.6.1 Ngoại ngữ				8						
1.6.1.1	TAC10622L	Tiếng Anh cơ bản 1	Basic English 1	2	2					
1.6.1.2	TAC20623L	Tiếng Anh cơ bản 2	Basic English 2	3	3				TAC10622L	
1.6.1.3	TAHT0623L	Tiếng Anh chuyên ngành hệ thống thông tin quản lý	English for Management Information Systems	3	3					
1.6.2. Giáo dục thể chất (3 TC)				3						
	Các học phần bắt buộc			1						
1.6.2.1	TDĐK1421T	Thể dục - Điền kinh	Gymnastics and Athletics	1	1					

	Các học phần tự chọn (chọn 2/6)			2						
1.6.2.2	BOC11421T	Bóng chuyền 1	Volley ball 1	1	1					
1.6.2.3	BOC21421T	Bóng chuyền 2	Volley ball 2	1	1					
1.6.2.4	BOR11421T	Bóng rổ 1	Basketball 1	1	1					
1.6.2.5	BOR21421T	Bóng rổ 2	Basketball 2	1	1					
1.6.2.6	CAL11421T	Cầu lông 1	Badminton 1	1	1					
1.6.2.7	CAL21421T	Cầu lông 2	Badminton 2	1	1					
	Các học phần dành cho sinh viên hạn chế về sức khỏe									
1.6.2.8	COV11421L	Cờ vua 1	Chess 1	1	1					
1.6.2.9	COV21421L	Cờ vua 2	Chess 2	1	1					
1.6.2.10	COV31421L	Cờ vua 3	Chess 3	1	1					
1.6.3. Giáo dục quốc phòng (165 tiết)										
1.6.3.1	DLQP1423L	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam	National defense and security guidelines of Vietnam communist party	3	3					
1.6.3.2	CTQP1422L	Công tác quốc phòng và an ninh	National defense and security	2	2					
1.6.3.3	QSUC1421L	Quân sự chung	General military	1	1					
1.6.3.4	KTCD1422T	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Infantry combat techniques and tactics	2		2				
Tổng				121						

